

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/3/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Long

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị M, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khối Ngọc T, phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Khối Ngọc T, phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Tống Thị M trình bày: Bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ kết hôn vào ngày 05/3/1993 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện A, huyện Điện B (nay là phường Điện A, thị xã Điện B), tỉnh Quảng Nam, kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Vợ chồng không

sống chung với nhau khoảng từ năm 2019 đến nay. Bà M về cha mẹ ruột sống. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông Đ không động viên bà M về chung sống.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và hiện nay không sống chung với nhau nên bà Tống Thị M yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Công Bảo Ph, sinh ngày 07/01/1994 và Trần Công Nguyên Kh, sinh ngày 24/5/2006. Con Trần Công Bảo Ph đã trưởng thành, bà M không yêu cầu giải quyết; đối với Trần Công Nguyên Kh đang sống cùng với bà M, nay ly hôn bà M có nguyện vọng nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tống Thị M không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày: Bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ là vợ chồng, thời gian và địa điểm kết hôn như bà M trình bày là đúng. Trong thời gian vợ chồng chung sống, vợ chồng sống mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nên bà M yêu cầu ly hôn thì ông Đ đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, họ tên ngày tháng năm sinh như bà M trình bày là đúng. Con Trần Công Bảo Ph đã trưởng thành nên ông Đ không yêu cầu giải quyết, con Trần Công Nguyên Kh hiện đang sống cùng với bà M, nếu bà M có nguyện vọng nuôi con thì ông Đ đồng giao cho bà M nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên Bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ không có yêu cầu gì khác.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án, đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định ông Trần Văn Đ hiện nay đang cư trú và có mặt tại khối Ngọc T, phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Sau khi thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông Đ để làm việc nhưng ông Đ không đến Tòa án. Tòa án cùng với chính quyền đại phường đã tiến hành lấy lời khai của ông Đ và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: Bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M; về con chung, đối với con Trần Công Bảo Ph đã trưởng thành, riêng con Trần Công Nguyên Kh giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa nguyên đơn bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ. Bị đơn ông Trần Văn Đ đang cư trú tại khối Ngọc T, phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ 1 ông Trần Văn Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Đ theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ kết hôn vào ngày 05/3/1993 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện A, huyện Điện B (nay là phường Điện A, thị xã Điện B), tỉnh Quảng Nam, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, hôn nhân giữa bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà M cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn nhiều năm nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Ông Đ cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không sống chung với nhau nên ông Đ đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng bà M và ông Đ hiện nay không còn sống chung với nhau. Nay bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Đ, ông Đ đồng ý. HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng; trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, ông Đ không chấp hành giấy triệu tập và không đến Tòa án để Tòa án hòa giải động viên vợ chồng về chung sống. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà M và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình, HĐXX xử cho bà Tống Thị M được ly hôn ông Trần Văn Đ là phù hợp.

[4] Về con chung: Trần Công Bảo Ph, sinh ngày 07/01/1994 và Trần Công Nguyên Kh, sinh ngày 24/5/2006. Đối với Trần Công Bảo Ph đã trưởng thành và không ai yêu cầu giải quyết. Đối với Trần Công Nguyên Kh hiện đang sống cùng với bà M, xem xét nguyện của con mong được sống với bà M và bà M có nguyện vọng nuôi con, ông Đ đồng ý giao con cho bà M nuôi. Do đó, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung và không làm thay đổi môi trường sống con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con Trần Công Nguyên Kh cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M tự lực nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Ông Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Tống Thị M và ông Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Tống Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Tống Thị M đối với ông Trần Văn Đ về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Tống Thị M được ly hôn ông Trần Văn Đ.

2/ Về con chung: Có 02 con chung

Con Trần Công Bảo Ph, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1994 đã trưởng thành.

Giao con Trần Công Nguyên Kh sinh ngày 24 tháng 5 năm 2006 cho bà Tống Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Tống Thị M không yêu cầu ông Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Bà Tống Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000844 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Tống Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường Điện An;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung